

a) Duy trì, củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tạo điều kiện và nền tảng vững chắc cho việc triển khai phổ cập bậc trung học.

b) Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trung học phổ thông, bổ túc trung học phổ thông; bảo đảm để mọi học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản về hướng nghiệp.

c) Xây dựng và nâng cấp hệ thống trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung học chuyên nghiệp, trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp, trung tâm học tập cộng đồng.

- Phần đầu đến năm 2015 có 100% trường tiểu học, 70% số trường trung học cơ sở, 40% số trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Đến năm 2020 có 100% trường tiểu học đạt chuẩn mức độ II; 100% trường trung học cơ sở và 80% trường trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia. Bảo đảm 100% yêu cầu chuẩn về thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm, thư viện trường học ở bậc trung học.

- Phần đầu đến năm 2015 có ít nhất 80/141 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, tỷ lệ 56,74% trong đó có 3 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập bậc trung học (thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị và huyện đảo Cồn Cỏ).

- Đến năm 2018 tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn quốc gia phổ cập bậc trung học, với 10/10 huyện và 129/141 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, tỷ lệ 91,48%.

- Đến năm 2020 tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn quốc gia phổ cập bậc trung học với 10/10 huyện và 138/141 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, tỷ lệ 97,87%.

II. Kế hoạch và lộ trình thực hiện:

1. Giai đoạn 1 (Từ 2012 – 2015): Có 80/141 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, tỷ lệ 56,74%.

2. Giai đoạn 2 (Từ 2016 – 2018): Tỉnh Quảng Trị đạt chuẩn quốc gia phổ cập bậc trung học với 10/10 huyện, thị xã, thành phố và 129/141 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, tỷ lệ 91,48%.

3. Giai đoạn 3 (Từ 2019 – 2020): Tỉnh Quảng Trị hoàn thành công tác phổ cập bậc trung học với 10/10 huyện, thị xã, thành phố và 138/141 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn (97,87%).

III. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của chính quyền các cấp; xác định rõ trách nhiệm và phát huy mạnh mẽ vai trò của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức đối với sự nghiệp giáo dục, xây dựng xã hội học tập nói chung và công tác phổ cập bậc trung học nói riêng.

2. Thực hiện tuyên truyền thường xuyên, với hình thức linh hoạt, sâu rộng cho các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc “Phổ cập giáo dục là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhằm tạo nền tảng vững chắc để phát triển nguồn nhân lực chất

lượng cao góp phần thực hiện thành công một trong ba khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020” (Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 5 tháng 12 năm 2011 của Bộ Chính Trị), đồng thời hiểu rõ các tiêu chuẩn, mục đích, ý nghĩa của công tác phổ cập bậc trung học đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3. Tiếp tục chỉ đạo sâu sát, tổ chức kiểm tra, đánh giá thực chất việc duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở làm nền tảng vững chắc cho phổ cập bậc trung học.

4. Tập trung thực hiện tốt việc tuyên truyền nâng cao nhận thức định hướng nghề nghiệp, làm tốt công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở, tạo điều kiện để các em học sinh tham gia học tập tại các trường trung học chuyên nghiệp, trung cấp nghề trong và ngoài tỉnh nhằm nâng cao tỷ lệ lao động được đào tạo nghề trên toàn tỉnh.

5. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh; áp dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào dạy học, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học ở bậc trung học. Thực hiện tốt việc tập huấn nghiệp vụ làm công tác phổ cập bậc trung học cho cán bộ quản lý và cán bộ trực tiếp làm công tác phổ cập.

6. Huy động mọi nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ phát triển mạng lưới trường lớp, nâng cấp cơ sở vật chất ở các cấp học, bậc học nhất là các trung tâm Giáo dục thường xuyên, trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp, các trường trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề. Bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Đẩy mạnh tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học, bậc học phục vụ thiết thực công tác phổ cập, đáp ứng tiêu chuẩn phổ cập đồng thời tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

7. Chỉ đạo thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với giáo viên, học sinh tại các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn và chế độ hỗ trợ đối với người trong độ tuổi tham gia học các lớp phổ cập bậc trung học như đã áp dụng đối với phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh, huyện; quy hoạch để xây dựng các trường bán trú ở các địa bàn đặc biệt khó khăn để đào tạo học sinh người dân tộc nhằm phát triển nguồn lực cho vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn.

8. Huy động các lực lượng xã hội phối hợp tham gia tuyên truyền, vận động, hỗ trợ con em trong độ tuổi đến trường với tỷ lệ cao nhất.

9. Thực hiện tốt việc công khai minh bạch, việc triển khai và thực hiện các chính sách về giáo dục đào tạo. Tăng cường tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát từ ban chỉ đạo, các cơ quan chuyên môn để đảm bảo nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, phòng ngừa ngăn chặn tiêu cực xảy ra. Biểu dương kịp thời người tốt, việc tốt, những địa phương, đơn vị làm tốt công tác phổ cập bậc trung học.

IV. Kinh phí thực hiện:

1. Nhu cầu kinh phí: 121.000.000.000đ

Số: 17 /2012/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 8 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
Về phổ cập bậc trung học tỉnh Quảng Trị
Giai đoạn 2012 - 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VI, KỶ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Công văn số 3420/THPT ngày 23/4/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện phổ cập bậc trung học và Công văn số 10819/GDTrH ngày 07/12/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh tiêu chuẩn phổ cập bậc trung học;

Xét Tờ trình số 2360 /TTr-UBND, ngày 03/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo Đề án Phổ cập bậc trung học tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2012 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án Phổ cập bậc trung học tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2012 - 2020, với những nội dung chính sau:

I. Mục tiêu:

1. Mục tiêu chung:

Phổ cập bậc trung học giai đoạn 2012 - 2020 nhằm nâng cao dân trí một cách toàn diện, phấn đấu hầu hết công dân của tỉnh Quảng Trị đến hết tuổi 21 đạt được trình độ học vấn trung học (bao gồm trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và trung học nghề 3 năm trở lên), góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước và thực hiện hội nhập với giáo dục khu vực, thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể:

Trong đó:

- Chương trình mục tiêu (Chi xây dựng cơ bản): 12.000.000.000đ
- Ngân sách tỉnh (Chi thường xuyên + chi xây dựng cơ bản): 57.000.000.000đ
- Ngân sách cấp huyện và xã hội hóa (Chi xây dựng cơ bản): 52.000.000.000đ

2. Phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn 2012 - 2015: 56.000.000.000đ
- Giai đoạn 2016 - 2020: 65.000.000.000đ

(Có phụ lục I, phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2012 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VP Chủ tịch nước;
- Cục kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ, Bộ GD-ĐT; Bộ Tài chính;
- VP BTL Quân khu 4;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, TAND, VKSND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể;
- TT HĐND thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, huyện đảo Côn Cỏ;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã, TT HĐND xã, thị trấn;
- VP TU, VP UBND tỉnh;
- LĐ, CV VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Hữu Phúc

274 b



Phụ lục I
TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÓ CẤP BẬC TRUNG HỌC TỬ 2012 – 2020

(Kèm theo Nghị quyết số AT/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000đ

TT	Nội dung chi	Giai đoạn 2012 - 2020	Trong đó	
			GD 2012 - 2015	GD 2016 - 2020
	Tổng kinh phí	121.000.000	56.000.000	65.000.000
I	Chi cho việc điều tra, in phiếu	2.235.000	1.304.000	931.000
1	Chi điều tra tận hộ	1.851.000	1.080.000	771.000
2	Chi in mẫu phiếu điều tra	384.000	224.000	160.000
II	Xây dựng đề án, báo cáo hàng năm	180.000	130.000	50.000
1	Tổng hợp, phân tích số liệu	50.000	50.000	0
2	Xây dựng đề án	50.000	50.000	0
3	Tổng hợp số liệu, báo cáo hàng năm, lưu trữ	80.000	30.000	50.000
III	Cấp tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá	360.000	160.000	200.000
IV	Bồi dưỡng, tập huấn hàng năm	240.000	90.000	150.000
V	Đầu tư xây dựng các trường đạt chuẩn Quốc gia	117.600.000	54.100.000	63.500.000
I	Các trường THPT	62.500.000	28.400.000	34.100.000
1.1	Kinh phí từ chương trình mục tiêu Quốc gia	12.000.000	6.000.000	6.000.000
1.2	Kinh phí từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	50.478.000	22.370.000	28.108.000
2	Các trường THCS	55.100.000	25.700.000	29.400.000
2.1	Kinh phí từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	3.000.000	1.500.000	1.500.000
2.2	Kinh phí từ ngân sách địa phương (cấp huyện) và xã hội hóa	52.100.000	24.200.000	27.900.000

(Handwritten signature)

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐẠT CHUẨN

(Kèm theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: 1.000đ

TT	Tên trường	Hạng mục	Diện tích	Đơn vị	Đơn giá	Dự kiến đầu tư	Thời gian thực hiện
I	Các trường THPT					62.500.000	
1	THPT Cam Lộ	Nhà học 2 tầng 8 phòng	680	m2	4.554	3.096.720	2013
2	THPT Vĩnh Định	Nhà đa chức năng	750	m2	4.180	3.135.000	2013
3	THPT Lê Lợi	Sân thể dục, Nhà Vệ sinh	8000	m2	440	3.520.000	2013
4	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	Nhà học 10 phòng	850	m2	4.554	3.870.900	2014
5	THPT Triệu Phong	Nhà học 10 phòng	850	m2	4.554	3.870.900	2014
6	THPT Gio Linh	Nhà đa chức năng	750	m2	4.180	3.135.000	2014
7	THPT Cửa Tùng	Nhà học 10 phòng	850	m2	4.554	3.870.900	2015
8	THPT Hải Lăng	Nhà học 10 phòng	850	m2	4.554	3.870.900	2015
9	THPT Lao Bảo	Nhà học 10 phòng	850	m2	5.009	4.257.990	2016
10	THPT Hương Hóa	Nhà học 10 phòng + Nhà chức năng	10x85 + 50	m2	4554 + 4180	7.706.490	2016
11	THPT Cồn Tiên	Nhà đa chức năng	750	m2	4.598	3.448.500	2016
12	THPT Nam Hải Lăng	Nhà học 8 phòng+ Nhà đa chức năng	8x85 + 750	m2	4554 + 180	6.231.720	2017
13	THPT Trần Thị Tâm	Nhà đa chức năng	750	m2	4.180	3.135.000	2017
14	THPT Chế Lan Viên	Nhà Hiệu bộ 8 phòng	680	m2	4.554	3.096.720	2017
15	THPT Nguyễn Hữu Thận	Nhà học 8 phòng	680	m2	4.554	3.096.720	2018
16	THPT Chu Văn An	Nhà đa chức năng	750	m2	4.180	3.135.000	2018
II	Các trường THCS					55.100.000	
	Huyện Hương Hóa						

(Handwritten signature)

2



1	THCS Tân Long	Nhà học 6 phòng (gồm 01 phòng học/bộ môn)	510	m2	4.554	2.322.540	2013
		Nhà đa chức năng	750	m3	4.598	3.448.500	2014
		Nhà học 6 phòng (gồm 01 phòng học/bộ môn)	510	m2	4.554	2.322.540	2014
		Nhà đa chức năng	750	m3	4.598	3.448.500	2015
3	THCS Tân Lập	Nhà học 6 phòng (gồm 01 phòng học bộ môn)	510	m2	4.554	2.322.540	2016
		Nhà đa chức năng	750	m3	4.598	3.448.500	2017
4	THCS Hướng Phùng	Nhà học 6 phòng (gồm 01 phòng học bộ môn)	510	m2	4.554	2.322.540	2017
		Nhà đa chức năng	750	m3	4.598	3.448.500	2018
Huyện Dakrong							
1	THCS Thị trấn Krông Klang	Nhà hiệu bộ 10 phòng (gồm cả 02 phòng: thiết bị và VP)	850	m2	4.554	3.870.900	2013
		1 nhà vệ sinh	30	m2	8.778	263.340	2014
		1 nhà đa chức năng	750	m2	4.598	3.448.500	2016
		8 phòng học	680	m2	4.554	3.096.720	2013
		4 phòng bộ môn	680	m3	4.554	3.096.720	2014
2	THCS A Bung	Nhà hiệu bộ 10 phòng (gồm cả 03 phòng: thiết bị, thư viện, văn phòng)	850	m2	4.554	3.870.900	2015
		2 nhà vệ sinh	60	m2	8.778	526.680	2016
		1 nhà đa chức năng	750	m2	4.598	3.448.500	2017
		4 phòng bộ môn	680	m3	4.554	3.096.720	2016
3	THCS Hướng Hiệp	Nhà hiệu bộ 10 phòng (gồm cả 03 phòng: thiết bị, thư viện và văn phòng)	850	m2	4.554	3.870.900	2017
		1 nhà đa chức năng	750	m2	4.598	3.448.500	2018
TỔNG CỘNG (I + II)					117.600.000		